

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI  
BỘ MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT

BÀI GIẢNG MÔN HỌC

# PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI  
BỘ MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT

BÀI GIẢNG MÔN HỌC

# Pháp luật đại cương

(In lần thứ hai có chỉnh lý, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP  
HÀ NỘI - 2002



## **LỜI NÓI ĐẦU**

*Tập bài giảng Pháp luật đại cương do tập thể tác giả Bộ môn Kinh tế chính trị và Pháp luật Trường Đại học Thủy lợi biên soạn. Tập bài giảng được biên soạn căn cứ vào đề cương môn học Pháp luật đại cương do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành. Ngoài ra trong tập bài giảng này chúng tôi còn biên soạn thêm chương Luật Tài nguyên nước. Nội dung chương này nhằm trang bị cho sinh viên Trường Đại học Thủy lợi những hiểu biết cơ bản về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.*

*Tập bài giảng Pháp luật đại cương là sự tái bản có bổ sung “Bài giảng môn học pháp luật Việt Nam đại cương” do Bộ môn Triết học Trường Đại học Thủy lợi biên soạn năm 1996 nhằm bảo đảm quán triệt các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước và Pháp luật Việt Nam cũng như bảo đảm cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật hiện hành.*

*Tập thể tác giả tham gia biên soạn gồm có:*

- 1. Tiến sỹ Nguyễn Quốc Luật*
- 2. Cử nhân luật Nguyễn Thị Hồng Vĩnh*
- 3. Thạc sỹ Lê Văn Thơi*
- 4. Thạc sỹ Nguyễn Thị Phương Mai.*

*Mặc dù các tác giả đã có nhiều cố gắng trong lần xuất bản này song do thời gian và khả năng có hạn nên không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của bạn đọc.*

*Hà Nội, tháng 8 năm 2002*

**ĐỒNG CHỦ BIÊN**

**TS. Nguyễn Quốc Luật**

**CN. Nguyễn Thị Hồng Vĩnh**



## CHƯƠNG I

# ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

### I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU MÔN HỌC

Mỗi khoa học đều có đối tượng nghiên cứu riêng, đó là *xác định phạm vi các vấn đề mà nó nghiên cứu, là giải thích sự khác nhau giữa nó với các khoa học khác.*

Trong xã hội có giai cấp, những vấn đề về nhà nước và pháp luật luôn là những vấn đề trung tâm của đời sống chính trị-xã hội, của đấu tranh chính trị. Trong xã hội đó, nhà nước và pháp luật có tác động vô cùng to lớn đến sự phát triển kinh tế, đến đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của con người; có tác động điều tiết lợi ích của các tầng lớp, các nhóm người khác nhau trong xã hội.

Với tư cách là những hiện tượng trung tâm, quan trọng nhất của thượng tầng kiến trúc, nhà nước và pháp luật được rất nhiều ngành khoa học xã hội nghiên cứu như: Triết học, sử học, chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học... Nhà nước và pháp luật cũng là đối tượng nghiên cứu cơ bản của các ngành khoa học pháp lý như: Lịch sử nhà nước và pháp luật, lịch sử các học thuyết về nhà nước và pháp luật, các khoa học pháp lý chuyên ngành, các khoa học pháp lý ứng dụng... Nhưng các bộ môn khoa học xã hội nêu trên chỉ xem xét vấn đề nhà nước và pháp luật với tư cách như một trong nhiều vấn đề mà chúng nghiên cứu. Chẳng hạn, triết học nghiên cứu nhà nước và pháp luật cùng với các hiện tượng xã hội khác để phát hiện ra các quy luật vận động và phát triển chung của xã hội. Kinh tế chính trị học lại nghiên cứu nhà nước và pháp luật trong phạm vi các vấn đề thuộc lĩnh vực tổ chức và quản lý nền kinh tế. Còn các khoa học pháp lý thì lại nghiên cứu chuyên sâu về một vấn đề, một lĩnh vực của nhà nước và pháp luật.

***Pháp luật đại cương là một môn học trong hệ thống khoa học xã hội nói chung và khoa học pháp lý nói riêng có đối tượng nghiên cứu là:***

- Nghiên cứu pháp luật trong mối quan hệ với nhà nước vì nhà nước và pháp luật tuy là hai hiện tượng xã hội khác nhau nhưng có cùng “số phận” lịch sử như nhau, có quan hệ với nhau vô cùng chặt chẽ, qui định lẫn nhau, tạo thành hạt nhân chính trị pháp lý của kiến trúc thượng tầng, của xã hội có giai cấp.

Nhà nước không thể tồn tại thiếu pháp luật và ngược lại. Mối quan hệ đó có tính khách quan, đòi hỏi nghiên cứu và giải thích thống nhất các vấn đề về nhà nước và pháp luật trong môn học. Vì vậy, pháp luật đại cương nghiên cứu một cách đồng thời theo quan điểm chung, thống nhất không tách rời nhau các vấn đề về nhà nước và pháp luật.

- Nghiên cứu những thuộc tính cơ bản, chung nhất của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật nước Cộng hoà XHCN Việt Nam nói riêng như: Bản chất,

chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật, các kiểu và hình thức nhà nước và pháp luật, bộ máy nhà nước, điều chỉnh pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật.

- Nghiên cứu những nét khái quát nhất một số ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của các ngành luật đó, chúng được thể hiện trong những văn bản pháp luật nào và một số nội dung cơ bản của các ngành luật đó.

*Tóm lại, pháp luật đại cương là một môn khoa học xã hội bao gồm một hệ thống các kiến thức đại cương về hai hiện tượng xã hội cơ bản là nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, cũng như những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay.*

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC

*Phương pháp nghiên cứu của một môn khoa học là tổng thể những cách thức, phương tiện, thủ pháp để tiếp cận và tìm hiểu đối tượng được nghiên cứu.* Khi nói đến phương pháp nghiên cứu của một khoa học chúng ta cần phải xem xét 2 phạm trù: phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể của khoa học đó.

### 1. Phương pháp luận

*Phương pháp luận của một khoa học là lập trường xuất phát, quan điểm tiếp cận đối tượng nghiên cứu.* Đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đây là phương pháp khoa học chung cho mọi khoa học, được vận dụng trong tất cả các quá trình, các giai đoạn nghiên cứu môn học. Nội dung của phương pháp này là những qui luật, những cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật và những nguyên tắc của phép biện chứng lô gíc như tính khách quan, tính toàn diện và tính lịch sử cụ thể.

Nguyên tắc về tính khách quan trong nghiên cứu khoa học đòi hỏi phải xem xét sự vật và đối tượng nghiên cứu đúng như nó có, không thêm bớt, không bịa đặt. Đối với nhà nước và pháp luật phải nghiên cứu chúng đúng như chúng đã tồn tại trong thực tế khách quan, trong những mối quan hệ hiện thực.

Nguyên tắc về tính toàn diện là một yêu cầu rất quan trọng để làm sáng tỏ bản chất của nhà nước và pháp luật, vì đó là những hiện tượng đặc biệt trong xã hội, có quan hệ với tất cả các hiện tượng của thượng tầng kiến trúc cũng như của hạ tầng cơ sở. Do đó nếu không hiểu mối quan hệ giữa chúng sẽ dẫn tới sự nhận thức phiến diện, sai lệch về bản chất của chúng.

Nguyên tắc tính lịch sử cụ thể yêu cầu khi làm sáng tỏ bản chất của nhà nước và pháp luật phải gắn chúng với những giai đoạn phát triển nhất định.

### 2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Ngoài phương pháp nghiên cứu chung ở trên, pháp luật đại cương còn vận dụng các phương pháp riêng để nghiên cứu. Các phương pháp riêng được sử dụng để giải quyết một số nhiệm vụ trong quá trình nghiên cứu, để giải thích, đánh giá và kết luận về một số vấn đề cụ thể của nhà nước và pháp luật trên cơ sở áp dụng phương pháp chung.

*Phương pháp nghiên cứu cụ thể của khoa học pháp luật đại cương là những cách thức, phương tiện, thủ pháp, kỹ thuật cụ thể được sử dụng để tiếp cận, xem xét những vấn đề về nhà nước và pháp luật.*

#### **a. Phương pháp trừu tượng khoa học**

Là phương pháp tư duy dựa trên cơ sở tách cái chung ra khỏi cái riêng, tạm thời gạt bỏ cái riêng để giữ lấy cái chung. Bằng trừu tượng hoá, tư duy tạm gạt ra một bên những hiện tượng bề ngoài, những cái ngẫu nhiên, thoáng qua, không ổn định để đi vào cái chung, cái tất yếu, cái ổn định, cái bản chất; tức là nắm bắt qui luật vận động của đối tượng nghiên cứu.

#### **b. Phương pháp phân tích - tổng hợp**

Đây là phương pháp được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu nhà nước và pháp luật.

- Phân tích là phương pháp phân chia cái toàn thể hay hiện tượng phức tạp thành những bộ phận, những mặt, những yếu tố cấu thành đơn giản hơn để nghiên cứu. Chẳng hạn để có thể luận giải được những vấn đề của pháp luật, môn học phải phân chia nó ra thành các vấn đề cụ thể hơn như đặc điểm, vai trò, hình thức... để nghiên cứu.

- Tổng hợp là phương pháp liên kết, hợp nhất các bộ phận, các yếu tố, các mặt đã được phân tích lại với nhau để tìm ra những mối liên hệ cơ bản của chúng nhằm nhận thức sự vật trong một tổng thể thống nhất.

- Phương pháp phân tích luôn đi song song với phương pháp tổng hợp.

#### **c. Phương pháp xã hội học cụ thể**

Là phương pháp nghiên cứu những vấn đề về nhà nước và pháp luật dựa trên cơ sở những tư liệu điều tra xã hội học cụ thể, thăm dò dư luận xã hội... Từ đó hình thành hoặc kiểm nghiệm lại những luận điểm, quan điểm, khái niệm của môn học. Ví dụ để nghiên cứu về ý thức pháp luật, tác dụng của pháp luật cần phải sử dụng phương pháp xã hội học.

#### **d. Phương pháp so sánh**

Đây là phương pháp so sánh các qui phạm, các chế định, các ngành luật của một quốc gia với nhau để tìm ra những điểm đặc thù, phù hợp hoặc mâu thuẫn; hoặc so sánh những bộ phận đó cũng như cả hệ thống pháp luật của quốc gia này với quốc gia khác nhằm tìm ra những nét giống nhau, khác nhau, những nét đặc thù, những nét tiên tiến và phù hợp để có thể tiếp thu nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật của nước mình.

Khi nghiên cứu về nhà nước và pháp luật cần phải kết hợp phương pháp chung với phương pháp riêng và các phương pháp riêng với nhau. Phương pháp chung là cơ sở, phương pháp riêng lại thể hiện tính đặc thù của môn học. Mỗi phương pháp riêng được sử dụng để nghiên cứu chỉ có thể mang lại kết quả tốt khi nó được sử dụng cùng với phương pháp chung - phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.



### **III. NỘI DUNG MÔN HỌC**

Nội dung của môn pháp luật đại cương được xác định trước hết dựa trên cơ sở đối tượng nghiên cứu của nó, sau nữa là căn cứ vào một số yếu tố khách quan chi phối như: Mục tiêu đào tạo, quỹ thời gian cho môn học... Từ những cơ sở trên đây, giáo trình môn học pháp luật đại cương dùng cho sinh viên Trường Đại học Thủy lợi bao gồm những nội dung chính sau:

- Những vấn đề cơ bản về nhà nước
- Những vấn đề cơ bản về pháp luật
- Điều chỉnh pháp luật, cơ chế điều chỉnh pháp luật
- Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật Tố tụng dân sự, Luật Tài nguyên nước...

## CHƯƠNG II

# NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

Muốn hiểu rõ pháp luật, trước hết phải nghiên cứu về nhà nước. Nội dung của chương này sẽ trình bày, chứng giải một cách khoa học các vấn đề cơ bản của nhà nước nói chung, nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam nói riêng.

### I. NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CỦA NHÀ NƯỚC

#### 1. Học thuyết Mác-Lênin về nguồn gốc của nhà nước

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin giải thích nguồn gốc nhà nước trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đã khẳng định rằng: *Nhà nước không phải là một hiện tượng vĩnh cửu, bất biến, mà là một phạm trù lịch sử, có quá trình phát sinh, phát triển và tiêu vong. Nhà nước chỉ xuất hiện khi xã hội loài người đã phát triển đến một giai đoạn nhất định và luôn luôn vận động. Nhà nước sẽ tiêu vong khi những điều kiện khách quan cho sự tồn tại và phát triển của chúng không còn nữa.* Quan điểm này được trình bày trong các tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước” của Ph. Ăngghen và được bổ sung, phát triển trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” của Lênin.

Lịch sử của xã hội loài người đã trải qua một thời kỳ chưa có nhà nước, đó là chế độ công xã nguyên thủy. Trong chế độ này, lực lượng sản xuất còn ở trình độ thấp kém, con người cùng chung sống, cùng lao động và cùng hưởng thành quả lao động chung. Mọi người đều bình đẳng trong lao động và hưởng thụ, xã hội không có người giàu, người nghèo, không phân chia thành giai cấp, không có đấu tranh giai cấp. Cơ sở kinh tế đó làm xuất hiện hình thức tổ chức xã hội là thị tộc, bộ lạc và bộ tộc. Quyền lực trong xã hội công xã nguyên thủy là quyền lực xã hội với hệ thống quản lý rất đơn giản không mang tính giai cấp (Hội đồng thị tộc, Hội đồng bộ lạc, Hội đồng bộ tộc).

Sự phát triển của lực lượng sản xuất và tăng năng suất lao động xã hội đã làm thay đổi tổ chức xã hội thị tộc. Sau ba lần phân công lao động xã hội, chế độ tư hữu xuất hiện đã phân chia thành kẻ giàu, người nghèo, hình thành hai giai cấp cơ bản là giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, thay thế chế độ quần hôn bằng chế độ hôn nhân một vợ một chồng, xuất hiện gia đình theo chế độ gia trưởng.

Những yếu tố mới xuất hiện đã làm đảo lộn đời sống thị tộc, làm cho chế độ thị tộc không thể đứng vững được. Một xã hội mới với sự xuất hiện chế độ tư hữu và với sự phân chia giai cấp và sự đấu tranh giai cấp không thể điều hoà, đòi hỏi phải có một tổ chức mới có khả năng dập tắt được cuộc xung đột giai cấp ấy, tổ chức đó là Nhà nước.

*Như vậy, nhà nước xuất hiện một cách khách quan, không phải là một lực lượng từ bên ngoài áp đặt vào xã hội, mà là “một lực lượng nảy sinh từ trong xã hội, một lực lượng*